

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2021

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16.11.2020)



**CÔNG TY CỔ PHẦN
BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC
Năm 2021**

(Theo mẫu PL IV kèm theo Thông tư số 96 /2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020)

Kính gửi: Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
Sở Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN TIM TÂM ĐỨC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302668322
- Vốn điều lệ: 155.520.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (028) 54110025
- Số fax: (028) 54110029
- Website: hospital@tamduchearthospital.com
- Mã cổ phiếu: TTD

Quá trình hình thành và phát triển

- Quá Trình Hình Thành

Vào năm 2000, được sự khuyến khích của các vị Lãnh đạo thành phố, Sở Y tế và Bộ Y tế mong muốn Viện Tim huy động các nguồn lực trong xã hội xây dựng thêm một Bệnh viện chuyên khoa tim hiện đại, cùng quy mô như Viện Tim để nâng công suất mổ cả nước lên gấp 3 lần công suất của Viện Tim. Từ mục đích cao đẹp đó và trên cơ sở chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực Giáo dục, Y tế, Văn hóa Thể thao ban hành trong Nghị định số 73/1999/NĐCP ngày 19/8/1999 của Chính phủ, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được hình thành.

Ngày 27/10/2000 UBND thành phố Hồ Chí Minh qua công văn số 1641-VP-VX chỉ đạo Sở Y tế xem xét tạo điều kiện thành lập một Bệnh viện Tim tư nhân; Ngày 3/11/2000 Sở Y tế thành phố đã có ý kiến chỉ đạo Viện Tim hỗ trợ về đào tạo nhân lực, chuyển giao kỹ thuật cho Bệnh viện Tim Tâm Đức; Ngày 17/5/2002 Đại hội cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức gồm 8 thành viên với sự giúp đỡ của các Cổ vấn: TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu, PGS. TS. BS. Phạm Nguyễn Vinh, BS. Phan Kim Phương và được sự ủng hộ nhiệt tình của GS. VS. Dương Quang Trung, GS. Alain Carpentier là những vị sáng lập nên Viện Tim, đã đặt những nền móng đầu tiên cho sự phát triển của Tâm Đức.

Ngày 16/07/2002 Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103001109 cho Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức. Năm 2004 Bệnh viện Tim Tâm Đức thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức được khởi công xây dựng trên diện tích 10.000m² tại số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Diện tích sử dụng 17.984 m², quy mô 180 giường, có đầy đủ các khoa:

- Khoa Khám điều trị ngoại trú có khả năng khám và điều trị mỗi ngày từ 300 đến 400 người bệnh về tim mạch; về chuyên Khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt, Sản Phụ khoa có liên quan vấn đề tim mạch, về cận lâm sàng và xét nghiệm.
- Khoa Phẫu thuật tim và mạch máu có 72 giường điều trị và 2 phòng mổ hiện đại có khả năng mổ 4-6 ca /ngày , 1.000 đến 1.200 ca/năm với các bệnh lý Tim bẩm sinh, bệnh van tim, bệnh động mạch vành và các bệnh tim và mạch máu khác.
- Khoa Hồi sức ngoại tim mạch có 15 giường Hồi sức sau mổ tim có khả năng điều trị hiệu quả những trường hợp hậu phẫu nặng, cho những bệnh nhi rất nhỏ tuổi cũng như những bệnh nhân rất nhiều tuổi.
- Khoa Hồi sức cấp cứu nội tim mạch có 18 giường, điều trị cấp cứu và hồi sức tích cực các bệnh lý tim mạch.
- Khối Nội tim mạch có 80 giường được tổ chức thành 3 Khoa NTM 1,2,3, điều trị nội các bệnh lý tim mạch cũng như những bệnh lý khác có liên quan đến tim mạch, có Phòng thăm dò chức năng tim mạch (Siêu âm Tim, ECG gắng sức), Phòng thăm dò loạn nhịp, khảo sát điện sinh lý tim để chẩn đoán cắt đốt hoặc cấy đặt các thiết bị điều trị rối loạn nhịp tim và Khoa thông tim can thiệp có khả năng thông tim can thiệp 5-6 trường hợp mỗi ngày, điều trị bệnh lý mạch vành, bệnh lý mạch máu khác, bệnh lý tim bẩm sinh và siêu âm trong lòng mạch (IVUS).

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã chính thức khánh thành vào ngày 08/03/2006 và đã nhanh chóng trở thành niềm hy vọng mới của những người mắc bệnh tim cần mổ để được sống, cần thông tim can thiệp kịp thời, điều trị loạn nhịp tiên tiến hoặc điều trị nội khoa hiệu quả.

Phát triển cơ sở:

Bệnh viện Tim Tâm Đức đã được xây dựng trên diện tích 10.000m² do UBND TP giao đất sử dụng trong 50 năm, khánh thành ngày 08/03/2006.

Ngày 03/02/2005, UBND TP giao thêm 5.000 m² ở khu vực phía sau liền kề.

Ngày 18/09/2009, Bệnh viện Tim Tâm Đức được phép xây dựng khu vực phía sau gồm 8 tầng , diện tích sàn xây dựng: 7.067m² để phát triển thêm 2 khu hồi sức nội và ngoại với 40 giường hồi sức; 2 phòng can thiệp tim mạch; 1 phòng khám số 2 có khả năng khám và điều trị ngoại trú cho 250 bệnh nhân/ngày và 3 Khoa điều trị mới với 80 giường.

Dự án đã được khởi công ngày 21/06/2010, hoàn thành vào cuối tháng 9/2011, hoạt động từ tháng 10.2011.

Đến nay, Tâm Đức có 2 khu khám ngoại trú, 245 giường nội trú, 6 Khoa điều trị nội và ngoại tim mạch, khu khám bệnh, điều trị và hồi sức đặc biệt, 2 phòng Thông tim can thiệp, 1 Phòng điện sinh lý tim, 3 phòng mổ, cấp cứu và 2 khoa Hồi sức tim mạch 1 phòng chụp X Quang cắt lớp (MSCT), 1 phòng nội soi tiêu hoá.

Phát triển vốn điều lệ:

Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

Sở Giao Dịch chứng khoán Hà nội đã chấp thuận cho Tâm Đức chính thức đăng ký giao dịch trên sàn Upcom qua quyết định số 65/QĐ-SGDHN do Tổng giám đốc SGDC Hà nội cấp ngày 23/01/2017.

2. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

- Ngành nghề kinh doanh: Bệnh viện, phòng khám đa khoa, chuyên khoa, bán lẻ thuốc
- Địa bàn kinh doanh: Số 4 Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp Hồ Chí Minh.

3. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị và cơ cấu bộ máy quản lý:
 - + Đại hội cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc

CƠ CẤU TỔ CHỨC

Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2000, lần lượt được thay thế bằng Luật Doanh nghiệp năm 2005, và Luật Doanh nghiệp năm 2014, các Luật khác có liên quan và Điều lệ của công ty. Hiện nay Công ty cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức có:

Bệnh viện Tim Tâm Đức số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh.

Phòng khám Đa khoa Tâm Đức số 81-83 Thành Thái, P.14, Quận 10, Tp. Hồ Chí Minh

Phòng khám Đa khoa Phúc Đức số 04 Nguyễn Lương Bằng, P.Tân Phú, Q.7, Tp.Hồ Chí Minh.

NHÂN SỰ LÃNH ĐẠO:

A. SÁNG LẬP . CỐ VẤN TÂM ĐỨC:

1. TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu
2. ThS.BS. Phan Kim Phương

B. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

- | | |
|------------------------------|------------|
| 1. TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu | Chủ tịch |
| 2. TS.BS. Chu Trọng Hiệp | Thành viên |
| 3. ThS. Phạm Anh Dũng | Thành viên |
| 4. BS. CKI Phạm Bích Xuân | Thành viên |
| 5. DS. CKII Thân Thị Thu Vân | Thành viên |

C. BAN GIÁM ĐỐC

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. BS. CKI Đỗ Văn Bửu Đan | Tổng Giám Đốc- Phó Giám đốc Điện sinh lý tim |
| 2. TS. BS. Tôn Thất Minh | Giám Đốc Bệnh viện |
| 3. TS.BS. Chu Trọng Hiệp | Giám Đốc Ngoại tim mạch |
| 4. TS.BS. Đinh Đức Huy | Giám Đốc Nội tim mạch |
| 5. BS.CKI Phạm Bích Xuân | Giám Đốc Đồi Ngoại |

6. ThS. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài Chính-Kế toán trưởng
7. PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám Đốc phụ trách Nội tiết-Chuyển hoá & Dinh dưỡng
8. ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám Đốc – Thông tin can thiệp và Bệnh lý mạch máu
9. BS. CKII Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp
10. ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị ngoại trú
11. BS. CKII Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội tim mạch
12. CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám Đốc Quản lý Chất lượng Bệnh viện
13. CN. Trương Thị Mai Lan	Phó Giám Đốc Hành chánh
14. CN. Trần Thị Thanh Nhân	Phó Giám Đốc Quản trị và Tổ chức nhân sự

D. BAN KIỂM SOÁT

1. CN. Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng Ban
2. Bà Bùi Thúy Kiều	Thành viên
3. BS. Nguyễn Nhị Phương	Thành viên

4. Định hướng phát triển 2021

VỀ NHÂN SỰ: Tâm Đức đã hoạt động ổn định và phát triển 15 năm. Đội ngũ lãnh đạo và chuyên môn của Tâm Đức đã trưởng thành, nhưng cần tiếp tục đào tạo sau đại học ở những vị trí kỹ thuật xung yếu và chuẩn bị lực lượng lãnh đạo kế thừa.

VỀ CHUYÊN MÔN: Năm 2021, tình hình chung có nhiều khó khăn về dịch Covid 19 và biến động nhân sự nên các chỉ tiêu chuyên môn giữ ở mức tương đương 2020. Khám bệnh, cấp cứu và điều trị nội trú tương đương 2020. Phẫu thuật tim phải đạt 300, thông tin can thiệp và điện sinh lý tim phải đạt trên 1.500.

VỀ TÀI CHÍNH: vì những khó khăn nêu trên nên các chỉ tiêu tài chính nên ở mức:

Tổng doanh thu	550 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	55 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	49 tỷ đồng
Cổ tức	26%/mệnh giá

VỀ MỤC TIÊU XÃ HỘI: Tiếp tục chương trình mô tim có tài trợ, giúp đỡ các trẻ em nghèo được mổ tim tại Tâm Đức chiếm hơn 60% do các tổ chức, cá nhân tài trợ.

5. Nguy cơ

Năm 2021 các chi phí đều cao hơn năm trước và dịch bệnh Covid19 còn rất phức tạp. Do đó, Tâm Đức phải luôn luôn tuân thủ quy định về tiết kiệm mới có thể đạt kết quả tài chánh khả quan

Lương thưởng của nhân viên Tâm Đức là một bệnh viện chuyên khoa tim kỹ thuật cao nên Tâm Đức đã phải chi cao và còn chi cho đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài để đội ngũ chuyên môn của Tâm Đức luôn ở trình độ cao và cập nhật với trình độ của nước ngoài. Nhưng dù sao Tâm Đức cũng phải thường xuyên cảnh giác về việc mất cán bộ đã được đào tạo.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2021

1. Tình hình hoạt động chuyên môn

Năm 2021, tình hình chung có nhiều khó khăn, đặc biệt vì dịch bệnh Covid 19 hết sức phức tạp và kéo dài, ảnh hưởng nặng đến công suất hoạt động của Tâm Đức. Vì vậy Bệnh viện Tim Tâm Đức không thể đạt kế hoạch năm 2021.

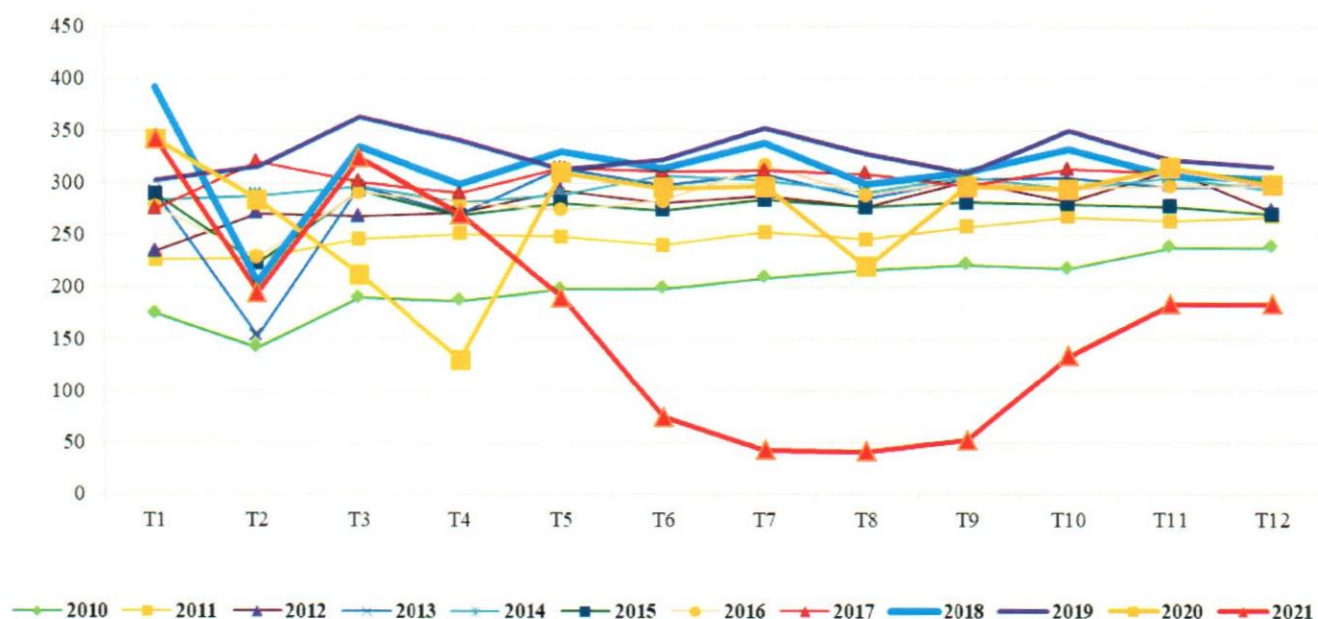
a) Khám bệnh và điều trị ngoại trú:

	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Khám tim	82.470	82.076	76.459	79.095	83.328	86.808	91.025	74.868	46,450
<i>Khám chuyên gia theo yêu cầu</i>	32.566	31.828	29.816	31.246	32.712	38.803	38.615	29.914	18,614
<i>Khám thường quy</i>	48.642	50.248	46.643	47.849	50.616	48.005	47.420	35.870	18,822
<i>Khám khu VIP</i>							4.990	9.084	9,014
Hội chẩn ngoại	721	530	540	356	494	431	347	230	84
Hội chẩn nội	701	709	741	667	419	426	305	202	47
Khám RHM	2.831	2.494	1.734	1.509	1.402	1.538	1.733	1.306	326
Khám TMH	2.439	2.357	2.477	2.494	2.327	2.161	1.791	1.080	255
Khám mắt	2.440	2.282	2.315	2.040	1.430	1.260	1.188	770	240
Khám phụ khoa	500	529	736	608	516	498	-	-	-
Khám nội thận		19	0		-	-	-	-	-
Khám nội thần kinh		65	7		-	-	-	-	-
Khám nội tiết		192	942	995	1.201	1.269	1.495	1.190	601
Khám nam khoa				66	39	6	4	-	-
Nội tổng quát			647	2.987	2.816	1.776	1.537	795	260
Khám nhi			124	505	434	301	212	96	23
Khám sức khoẻ tổng quát			473	844	672	-		-	
Tổng cộng	92.102	91.253	87.195	92.166	95.078	96.474	104.627	80.537	48,286

Khám bệnh năm 2021 chỉ đạt được 60% so với 2020 (48.206/80.537).

Người bệnh không đến được Tâm Đức trong các tháng 6,7,8,9 khi dịch Covid 19 tăng cao. Có ngày chỉ có 60 người bệnh so với hơn 300 người bệnh lúc bình thường.

Biểu đồ 01: Số lượt bệnh nhân khám bình quân/ngày từ 2010 đến 2021



b) Điều trị nội trú

	2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
TPHCM	2.176	45	2.458	46	2.617	48	2.854	52	2.545	51	1.702	41	1.681	57
Tỉnh phía Nam	2.048	42	2.285	42	2.319	42	2.139	39	2.770	40	2.022	49	1.049	35
Tỉnh miền Trung	336	7	339	6	309	6	319	6	349	6	308	8	146	5
Tỉnh phía Bắc	266	5	32	1	22	0	16	0	32	0	13		4	
Nước ngoài	20	1	278	5	218	4	187	3	224	3	75	2	74	3
Cộng	4.846	100	5.392	100	5.485	100	5.515	100	5.920	100	4.120	100	2.954	100

Năm 2021 giảm 28% so với 2020 (2.954/4.120) và giảm 50% so với 2019 (2.954/5.920)

Bệnh nhân của Tâm Đức chủ yếu ở Tp. Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam. Bệnh nhân là người nước ngoài nhiều quốc tịch đã khám ở Tâm Đức tăng dần qua các năm. 2018: 1.459; năm 2019: 2.671; năm 2020: 1.185; năm 2021: 1.064. Bệnh nhân là người nước ngoài đến điều trị nội trú 74 trường hợp, chiếm 3% bệnh nhân nội trú của Tâm Đức, bao gồm Úc, Campuchia, Hàn quốc, Ý, Trung quốc, Ấn độ, Phần Lan, Mỹ, Nga, Đài Loan.

Khu Khám Điều trị Đặc biệt và Hồi sức Đặc biệt đã được thành lập tháng 10.2018 nhằm đáp ứng yêu cầu của những người bệnh là người Việt nam ở nước ngoài và bệnh nhân người nước ngoài muốn được khám, điều trị và chăm sóc chất lượng cao đã có kết quả rất tốt, nâng cao uy tín của Tâm Đức.

c) Tổng số ngày nằm viện

Năm	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Tổng số ngày nằm viện	45.101	41.163	39.579	39.460	41.002	45.121	43.359	44.570	32.356	24.848

Tổng số ngày nằm viện năm 2021 giảm 23% so với năm 2020 (24.848/32.356), giảm 45% so với năm 2019 (24.848/44.570)

d) Số ngày điều trị trung bình

Khoa	Số ngày điều trị trung bình									
	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Nội tim mạch 1	5,3	5,2	5,2	5,9	5,3	4,9	4,85	5,08	4,55	4.56
Điều trị đặc biệt								4,56	4,7	5.55
Nội tim mạch 2	4,6	4,7	4,7	4,7	3,3	6,73	3,58	3,79	3,88	5.28
Nội tim mạch 3	6	5,9	6	6,5	6,5	6,93	4,89	5,3	5,82	5.87
Nội tim mạch 4	6,4	6,1	6,8	7,2	7,2	7,75	5,21	6,39	7,07	8.68
Nội tim mạch 5	5,4	5	5	5,6	6,5	10,34	6,13	6,95	7,22	8.49
Nội tim mạch - mạch máu	5	5	5,1	4,7	4,5	5,31	3,94	4,27	4,66	5.75
Hồi sức cấp cứu nội tim mạch	3,8	3,97	4,1	3,62	3,9	5,7	5,14	6,74	7,64	9
Cấp cứu						4,7	3,54	3,95	1,45	1.23
Ngoại tim mạch	6,7	6,1	6,7	6,5	6,7	15,94	5,9	11,33	9,9	9.33
Hồi sức cấp cứu ngoại tim mạch	2,4	2,66	3,4	3,62	3	4,02	3,02	3,72	4,64	6.3

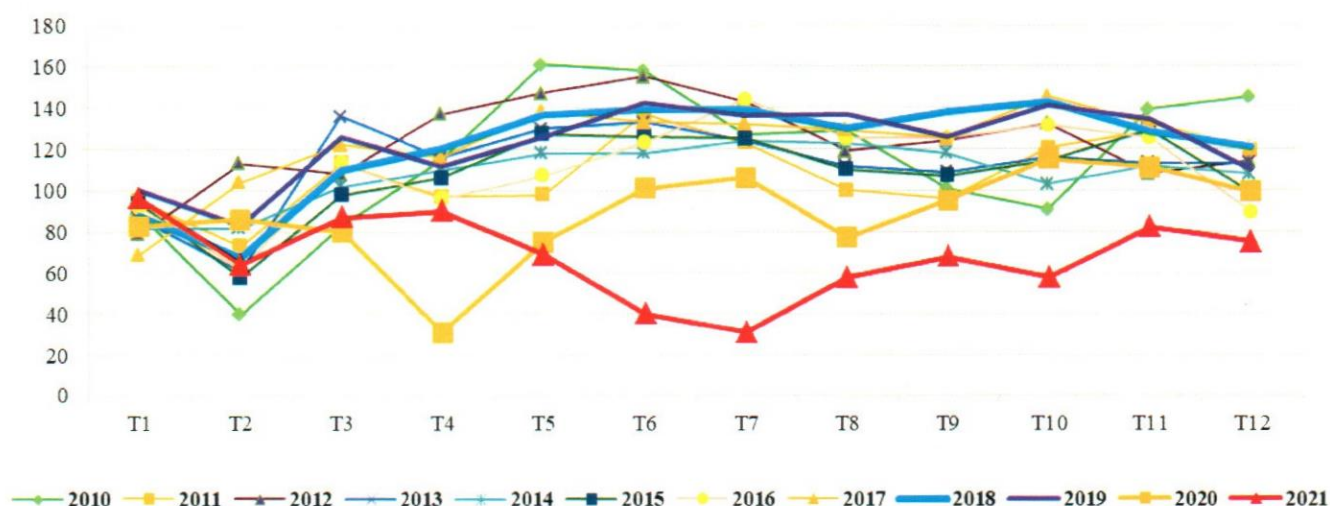
Số ngày điều trị trung bình ổn định qua các năm. Số ngày điều trị trung bình của Khôì nội từ 5-7 ngày, Ngoại tim mạch là 9 ngày, Hồi sức ngoại là 6 ngày. Ngày điều trị trung bình ở Hồi sức ngoại tăng là do những năm sau này, trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh đến Tâm Đức đa số là các trường hợp rất nặng.

e) Tỷ lệ sử dụng giường bệnh

Khoa	Tỷ lệ sử dụng giường (%)									
	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Nội tim mạch 1	44	43	43	40	44	35	37	44	41	27
Điều trị đặc biệt								53	24	27
Nội tim mạch 2	55	52	52	43	36	50	44	39	30	38
Nội tim mạch 3	33	29	28	34	39	41	42	44	39	23
Nội tim mạch 4	43	41	42	44	45	51	46	50	51	53
Nội tim mạch 5	28	30	32	40	57	66	45	51	35	18
Nội tim mạch - mạch máu	43	48	40	38	42	40	44	42	33	39
Nội tim mạch trẻ em				16	40	25				
Hồi sức cấp cứu nội tim mạch	65	65	60	57	56	96	72	61	49	45
Cấp cứu						80	66	45	20	23
Ngoại tim mạch	53	39	34	35	59	70	62	57	35	17
Hồi sức cấp cứu ngoại tim mạch	57	63	64	52	46	59	46	61	55	31

Năm 2021 do dịch bệnh nên tình hình bệnh nhân điều trị nội trú giảm sâu. Tỷ lệ sử dụng giường chỉ ở mức 30%.

Biểu đồ 02: Số bệnh nhân nằm viện bình quân/ngày từ 2010 đến 2021



Tổng số ngày nằm viện giảm rất sâu trong năm có dịch covid 19, đặc biệt vào các tháng 6,7,8,9,10 của năm 2021.

f) Thông tin can thiệp

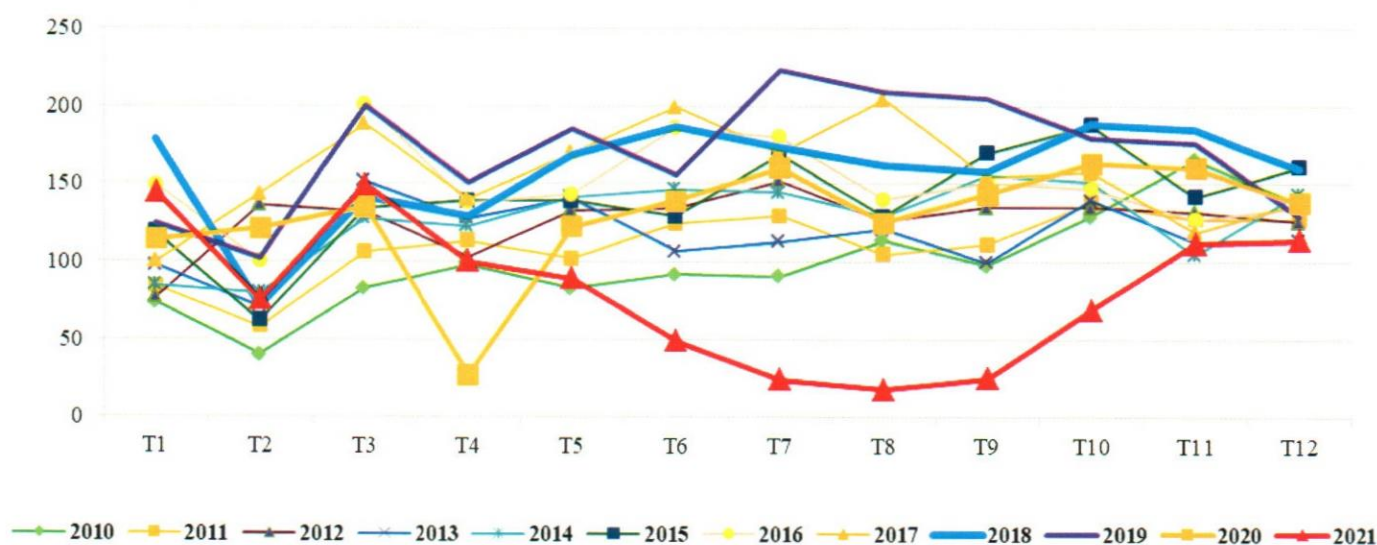
Năm	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1 Mạch vành	1.039	1.231	1.293	1.427	1.442	1.554	1.125	724
Chụp mạch vành	721	858	863	938	944	1007	750	471
Chụp và nong mạch vành	80	0		0		0	0	
Nong mạch vành	238	373	430	489	498	547	375	253
2. Mạch máu	78	80	63	72	84	107	65	22
Chụp chẩn đoán m/ máu ngoại biên	6	11	13	11	11	25	9	3
Can thiệp mạch máu ngoại biên	11	17	2	5	3	14	6	1
Can thiệp mạch máu			4	0	1	3	7	0
Nong động mạch thận	0	0	1	1	1	0	0	0
IVUS	52	41	31	40	52	49	38	18
Can thiệp động mạch cảnh	3	3	2	5	8	3	2	0
Can thiệp động mạch chủ, bụng, ngực	6	4	6	7	3	9	3	0
Can thiệp động mạch chậu/dưới đòn/dùi	0	4	4	3	5	4	0	0
3. Nong van 2 lá bằng bóng	6	5	7	7	5	0	3	0
4. Nong van 2 lá bằng mitral clip		2	0	0	0	0	0	0
5. Thay van động mạch chủ qua da		1	0	0	4	0	0	0
6. Thay van động mạch phổi qua da							2	0
7. Tim bẩm sinh	188	170	171	132	142	143	101	19
Đóng ống động mạch	27	26	27	12	19	11	7	0
Đóng thông liên nhĩ	39	32	44	44	34	42	36	8
Chụp mmáu tbs	54	41	34	2	3	1	5	0

Đo kháng lực mạch máu phổi	35	43	34	36	5	1	0	0
Nong van động mạch phổi bằng bóng	5	4	5	4	4	11	4	2
Đo kháng lực mmáu phổi + chụp mm	7	10	9	28	68	61	42	8
Đo FFR	17	11	11	4	6	5	2	0
Đốt vách liên thất bằng cồn	4	3	1	1	1	6	4	1
Dò động mạch vành			4	1	0	0	0	0
Đặt stent động mạch phổi			2	0	1	1	1	0
Khoan tổn thương vô hóa (ROTA)					1	4	0	0
Tổng cộng (1+2+3+4)	1.311	1.489	1.534	1.638	1.677	1.804	1.296	765

Kỹ thuật thông tim can thiệp ổn định và phát triển tốt trong nhiều năm và cứu sống được nhiều người bệnh trong 6 giờ vàng và đã phát triển thêm các kỹ thuật mới như đặt stent graft can thiệp động mạch chủ bụng, đặt stent động mạch phổi, khoan tổn thương vô hóa (rota), thay van động mạch phổi qua da.

Năm 2021, do dịch Covid 19, thông tim can thiệp giảm 41% so với năm 2020 (765/1.296) và giảm 58% so với năm 2019 (765/1.804)

Biểu đồ 04: Số ca thông tim can thiệp và điện sinh lý tim hàng tháng từ 2010 đến 2021



g) Điện sinh lý tim

	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Đặt máy tạo nhịp tạm thời	5	4	7	12	16	9	7	8
Đặt máy tạo nhịp vĩnh viễn	51	34	40	62	63	67	46	66
Đặt máy ICD	16	11	22	36	19	26	42	21
Thay dây máy tạo nhịp	5	0	1	2	16	5	1	3
Khảo sát điện sinh lý	26	15	21	36	38	42	57	24

Khảo sát cắt đốt DSL	118	106	148	77	45	65	76	54
Thay máy PM	4	8	7	1	11	2	0	1
Cắt đốt bằng mapping 3D		14	17	18	21	20	22	26
Tổng cộng	225	192	263	244	229	236	251	203

Năm 2021 giảm 20% so với 2020 (203/251). Kỹ thuật mới cắt đốt bằng mapping 3D thành công tốt đẹp đến nay được 138 trường hợp.

h) Phẫu thuật tim

PHÂN LOẠI BỆNH LÝ

	2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Bẩm sinh	418	66	312	65	307	60	283	60	291	59	185	52	70	42
Van tim	105	16	91	19	94	18	103	22	117	24	95	26	51	31
Bắc cầu	89	14	58	12	79	16	61	13	63	13	65	18	37	22
Khác	8	1	7	1	13	3	12	3	9	2	8	2	3	2
Mạch máu	18	3	12	3	16	3	9	2	11	2	6	2	5	3
Tổng số	638	100	480	100	509	100	468	100	491	100	359	100	166	100

PHÂN LOẠI PHẪU THUẬT

	2015		2016		2017		2018		2019		2020		2021	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
CF (mở tim kín)	43	6	32	7	29	6	15	3	26	5	17	5	3	2
CO (mở tim hở)														
I	100	16	96	20	93	18	57	12	73	15	43	12	9	5
II	100	16	60	13	74	15	73	16	60	12	27	8	10	6
III	143	22	100	21	78	15	95	20	80	17	52	15	24	15
IV	186	29	101	21	85	17	96	21	91	20	82	22	42	25
V	49	8	79	16	55	11	61	13	88	18	70	20	36	22
Đặc biệt														
MM (mạch máu)														
I	3	0,5	3	1	8	2	7	1	0		3	1	3	2
II	6	1	5	1	7	1	3	1	9		3	1	3	2
III	3	0,5	1				1	0	0		0		0	0
IV	5	0,8	3	0	1		1	0	0		0		0	0
PO (bắc cầu)									0					
PO1-2					16	3	7	1	11	2	5	1	4	2
PO3					27	5	32	7	25	5	23	6	14	8
PO4					28	5	20	5	28	6	34	9	17	10
PO5					8	2		0	0	0		0	0	0
Khác													1	1
Tổng số	638	100	480	100	509	100	468	100	491	100	359	100	166	100

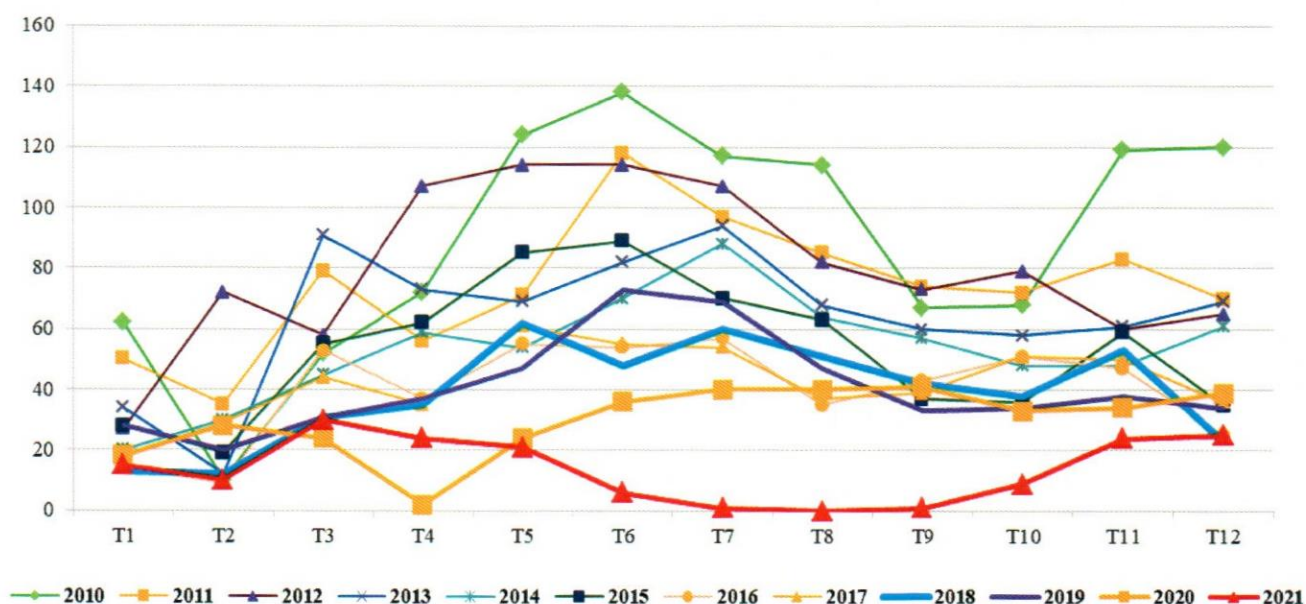
Hiện nay, cả nước có gần 40 trung tâm có thể phẫu thuật tim, nhiều hơn rất nhiều so với 5 năm trước. Do đó, số ca mổ tim ở Tâm Đức đã giảm nhiều so với những năm trước.

Bệnh Viện Tim Tâm Đức vẫn là 1 trong 10 bệnh viện mổ tim nhiều nhất và là bệnh viện chuyên khoa tim ngoài công lập mổ tim nhiều nhất.

Năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid 19, chương trình khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh tại các tỉnh tạm hoãn. Tâm Đức đã mổ được 72 em, chiếm 43% tổng số ca phẫu thuật năm 2021 (72/166), tổng số tiền giúp đỡ của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 7.445.335.021 đồng

Tổng số ca mổ năm 2021 là 166, giảm hơn phân nửa (54%) so với 2020 (166/359).

Biểu đồ 03: Số ca phẫu thuật hàng tháng từ 2010 đến 2021



i) Cận lâm sàng

	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Xét nghiệm	638.295	654.898	699.579	707.601	761.570	671.022	490.125
X-Quang	19.405	20.211	21.071	22.016	23.215	20.517	14.990
ECG	26.687	26.930	27.044	29.574	37.380	33.119	23.360
ECG Gắng sức	4.184	4.094	4.809	4.686	4.688	3.766	2.418
Siêu âm tim	32.133	31.718	30.427	34.501	36.270	35.208	24.762
Siêu âm bụng	3.816	4.713	6.057	6.240	7.769	7.137	5.054
Siêu âm tim thai	264	239	276	307	241	219	267
Siêu âm mạch máu	8.120	9.095	9.600	11.736	12.151	10.472	7.573
Siêu âm Dobutamine	1.975	1.815	1.774	1.788	1.525	884	301
Siêu âm thực quản	253	237	237	261	309	201	95
Holter ECG	1.927	2.053	2.259	2.293	2.479	2.185	1.640
Holter HA	400	337	524	370	458	439	408
Đo nhãn áp	1.957	1.814	1.671	1.735	2.257	1.090	289
KT máy tạo nhịp	520	527	581	638	831	786	666
Tilt test	129	143	112	116	132	103	86
Đo INR	1.638	1.429	1.397	1.271	1.201	672	445
Chụp võng mạc	1.850	1.674	1.195	1.006	985	609	231
Kích thích nhĩ	158	148	124	119	11	2	2
Siêu âm tuyến vú	387	492	421	358	327	535	396
Siêu âm tuyến giáp	692	1.407	1.033	1.032	1.262	1.175	1.081
Đo phế dung ký	79	67	26	2	21	5	4
Đo vận tốc sóng mạch	2.442	2.240	1.563	2.080	2.027	2.510	2.330
Nội soi tai mũi họng	119	362	357	198	48	48	13
Chụp CT		1.085	2.867	3.061	3.704	4.145	2.715
Vaxigrip			11	-	-	-	-
Mật độ xương				372	745	421	91
Nội soi tiêu hóa				78	918	792	209
Tổng cộng	747.311	767.733	815.015	832.989	902.524	798.062	579.551

Hoạt động cận lâm sàng năm 2021 giảm 27% so với năm 2020 (579.551/798.062) và giảm 36% so với năm 2019 (579.551/902.524)

j) Phòng Khám Đa Khoa Tâm Đức (81-83 Thành Thái, Q. 10)

	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	05.2021
Khám bệnh	26.058	25.656	24.885	24.269	24.390	25.530	22.524	11.797	4,573

Khám tim	17623	17963	15.902	14.706	14.258	14,963	15.056	10.912	4,271
Tai Mũi Họng	2804	2561	3.014	3.535	3.829	3,855	3.035	885	302
Răng Hàm Mặt	5631	5132	5.969	6.028	6.303	6,712	4.433		
Cận lâm sàng									
ECG gắng sức	2492	2495	2.303	2.118	2.082	2,247	2.264	1.390	441
Điện tâm đồ	7503	7181	6.894	6.263	6.083	6,252	6.054	4.366	1,778
Holter ECG	540	383	393	323	250	300	330	243	119
Holter HA	136	90	144	87	102	118	109	74	36
Siêu âm bụng	1364	1563	1.509	1.176	960	1,333	1.453	986	419
Siêu âm mạch máu	3069	3440	4.015	3.691	3.427	3,507	3.477	2.528	1,061
Siêu âm tim	7777	7426	7.157	6.569	6.314	6,617	6.441	4.616	1,859
Siêu âm tuyến vú	4	4	4	0	4	7	3	2	-
Siêu âm tuyến giáp	72	89	124	179	94	198	206	246	145
X-quang	4546	3706	3.047	2.725	2.653	3,207	2.490	1.457	652
Xét nghiệm: SH-HH	9504	9760	8.893	8.355	8.231	70,368	73.377	6.840	2,786
Đo nhãn áp		136	85	95	67	71	30		-
INR	938	1083	882	762	577	794	757	614	186

Tổng số khám 5 tháng đầu năm 2021 là 4.573.

Trong tình hình phát triển mới, Phòng khám Đa khoa Tâm Đức và Phòng khám Đa khoa Phúc Đức đã không đáp ứng được hiệu quả kỳ vọng và do biến động nhân sự quan trọng ở Tâm Đức nên Tâm Đức đã quyết định chấm dứt hoạt động phòng khám Đa khoa Tâm Đức và Phòng khám Đa khoa Phúc Đức từ tháng 06.2021 theo quyết định của Hội đồng Quản trị số VI.10/NQ-HĐQT ngày 02.06.2021.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu
1	BS.CKI Đỗ Văn Bửu Đan	Tổng Giám đốc- Phó Giám đốc – Điện sinh lý tim	0,020
2	TS. BS. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện	0,440
3	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại Tim Mạch	0,231
4	TS.BS Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội Tim Mạch	0,160
5	BS.CKI Phạm Bích Xuân	Giám Đốc Đối Ngoại	2,186
6	ThS. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài Chính – Kế toán trưởng	0,140
7	PGS.TS.BS. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám đốc Nội tiết- Chuyển hoá & Dinh dưỡng	0,373
8	ThS.BS. Nguyễn Huỳnh Khuong	Phó Giám Đốc Thông Tin Can Thiệp & Bệnh lý mạch máu	0,006
9	BS. CKII Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	0
10	ThS.BS. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh và điều trị ngoại trú	0
11	BS.CKII Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc-Hồi sức Cấp cứu	0,280

12	CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám Đốc Quản lý Chất lượng Bệnh viện	0,759
13	CN Trương Thị Mai Lan	Phó Giám Đốc Hành Chánh	0
14	CN Trần Thị Thanh Nhân	Phó Giám Đốc Quản Trị và Tổ chức Nhân sự	0

Những thay đổi trong ban điều hành:

Ngày 07.06.2021: CN. Võ Thiện Tân, Kế toán trưởng, nghỉ việc

Ngày 08.06.2021: ThS. Đỗ Kim Thúy, Tổng Giám đốc, miễn nhiệm

Ngày 08.06.2021: BS.CKI Đỗ Văn Bửu Đan, Phó Giám đốc Điện sinh lý tim, được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc kiêm Phó Giám đốc Điện sinh lý tim

Ngày 21.01.2022: ThS. Phan Thị Thanh Nga, Giám đốc Tài chính, được bổ nhiệm kiêm Kế toán trưởng

Tổng số nhân viên tại thời điểm 31/12/2021 là: 496 người, thành phần như sau:

Stt	Chức danh	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tỷ lệ %
1	Phó Giáo sư	1	2	2	2	2	2	2	2	1	0.38
2	Tiến sĩ	2	2	3	3	3	3	3	4	4	0.76
3	Thạc sĩ y khoa	12	13	14	17	17	20	21	25	21	4.36
4	Chuyên khoa I	16	16	22	21	20	19	29	32	19	4.36
5	Chuyên khoa II		2	4	4	6	9	9	8	7	1.14
6	Bác sĩ	64	64	58	54	50	46	33	22	17	3.60
7	Thạc sĩ dược khoa						1	1	1	0	0.19
8	Dược sĩ	4	4	4	5	5	5	5	6	5	0.95
9	Dược cao đẳng							1	2	5	0.38
10	Dược trung cấp	18	18	20	20	20	21	21	20	13	3.41
11	Dược tá	2	2	2	2	2	2	1	1	1	0.19
12	Điều dưỡng	201	201	213	209	216	237	234	227	177	40.53
13	KTV	30	31	33	35	35	36	37	36	33	6.44
14	Trợ thủ nha	3	3	3	3	3	3	3	1	0	0.00
15	Y công	61	61	62	63	60	69	75	75	65	12.12
16	Thạc sĩ khác					1	1	2	3	2	0.57
17	Đại học khác	28	25	27	35	36	36	38	39	33	7.20
18	Cao đẳng	10	8	8	8	7	9	9	12	12	1.52
19	Trung cấp	19	20	20	18	17	20	17	16	14	2.65
20	Khác	58	53	54	54	58	53	51	52	67	9.28
Tổng số		529	525	549	553	558	592	592	584	496	100

Năm 2021 có nhiều biến động quan trọng về nhân sự do hấp lực bất thường của một bệnh viện tư mới, sự sắp xếp lại cơ cấu hoạt động phù hợp và tình hình dịch bệnh Covid 19.

Tổng số nhân sự tháng 12.2021: 496, giảm 15% so với năm 2020 (496/584). Trong đó, bác sĩ giảm 26% (69/93), điều dưỡng giảm 20% (210/263)

Tổng số bác sĩ: 69, đã giảm 26% so với năm 2020 (69/93). 75% là bác sĩ sau đại học.

Tổng số điều dưỡng và kỹ thuật viên: 210, đã giảm 20% so với năm 2020 (210/263). 34% là điều dưỡng sau đại học.

Tỷ lệ điều dưỡng/bác sĩ là 3 (210/69=3), cao hơn tiêu chuẩn 2,5.

Lương, thưởng:

Đơn vị tính: đồng

Năm	Tổng quỹ lương	Tổng chi phí	Tỷ lệ %
2015	90.578.564.688	385.658.363.692	23,4%
2016	96.397.450.849	417.499.744.788	23,1%
2017	114.955.958.436	474.443.648.318	24,2%
2018	126.137.241.478	509.763.277.451	24,7%
2019	144.670.838.533	576.901.449.490	25,0%
2020	129.751.596.701	513.361.730.442	25,3%
2021	110.090.672.126	421.227.684.822	26,1%

Tổng quỹ lương năm 2021 là 110 tỷ, giảm nhiều là do dịch bệnh Covid

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

- a) Các khoản đầu tư lớn: **không có**
- b) Các công ty con, công ty liên kết: **Không có**

4. Tình hình tài chính 2021

- a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	304.373.981.417	267.575.877.619	-12,09%
Doanh thu thuần	570.709.047.144	430.014.296.072	-24,65%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	58.382.414.004	11.424.502.028	-80,43%
Lợi nhuận khác	1.752.734.833	1.150.986.108	-34,33%
Lợi nhuận trước thuế	60.135.148.837	12.575.488.136	-79,09%

Lợi nhuận sau thuế	53.288.538.025	10.825.581.022	-79,68%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	28%	10%	-64,29%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,16	1,91	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,48	1,23	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	19,05	18,61	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	23,54	22,86	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	11,52	9,91	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,88	1,61	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,09	0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,22	0,05	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,18	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,10	0,03	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 15.552.000 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 15.552.000 cổ phần.

- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng:

0 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông/sở hữu cổ phần:

- Cổ đông lớn: 27,42%; Cổ đông nhỏ: 72,58%
- Cổ đông tổ chức: 13,81%; Cổ đông cá nhân: 86,19%
- Cổ đông trong nước: 98,89%
- Cổ đông nước ngoài: 1,11%
- Cổ đông nhà nước: không.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: *Trong năm 2021 không có thay đổi*

Công ty được thành lập ngày 16/07/2002 vốn điều lệ ban đầu là 28,9 tỷ đồng.

Đã có 2 đợt tăng vốn điều lệ trong các năm 2004 và 2007 theo các nghị quyết của Đại Hội Cổ Đông.

Ngày 24/04/2010, Đại hội cổ đông thường niên đã thông qua nghị quyết tăng vốn góp thêm 25,92 tỷ đồng từ các cổ đông hiện hữu. Ngày 12/01/2011, Công ty đã hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu (theo Giấy chứng nhận chào bán số 733/UBCK-GCN ngày 16/11/2010 của UBCKNN), vốn điều lệ hiện nay là 155,52 tỷ đồng.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: *không*

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: **ĐƠN VỊ DỊCH VỤ KHÁM CHỮA BỆNH**

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *không*

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- *Năng lượng điện: 2.549.382 Kw*

- *Năng lượng dầu: 3.500 lít dầu DO.*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

- *Năng lượng điện: 381.240 Kw*

- *Năng lượng dầu: 0 lít dầu DO.*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chính, ngoài giờ hành chính để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chỉ số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn, tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 10%.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: $47.628m^3/năm$

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: $4.089m^3/năm$

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *không*

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2021 là 496. Mức lương trung bình là 14.686.136 đồng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khối chuyên môn. Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc.
- Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.
- Đến 31/12/2021, 466 nhân viên được đóng BHXH
- Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 là 11.564.287.204 đồng (Trong đó Công ty đóng 7.742.534.928 đồng (67,40%), người lao động đóng 3.821.572.276 đồng (32,60%))

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Hình thức đào tạo:

- Đào tạo tại chỗ.
- Tham gia các khóa đào tạo liên tục trong nước và nước ngoài

Phương hướng đào tạo:

- Chuyên môn
- Quản lý
- Ngoại ngữ

Đặc biệt chú trọng đào tạo chuyên môn

Kinh phí đào tạo:

Trích từ ngân sách của bệnh viện hỗ trợ 50% chi phí cho các chương trình đào tạo phù hợp với định hướng phát triển của bệnh viện.

Hoạt động đào tạo chuyên môn năm 2021:

A. Đối với Bác sĩ, Dược sĩ:

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Dài hạn Ngắn hạn)	Nguồn đào tạo nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian Hoàn tất	Thực hiện
Nâng cao trình độ chuyên môn	Chuyên khoa cấp I	6 BS	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2021 - 2023	X
	Chuyên khoa cấp II	0 BS	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2021- 2023	X
	Tiến sĩ	1 BS	Dài hạn	Đào tạo ngoài	2021 - 2024	X
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	IP Fellow	1 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2021	X
	Siêu âm tim tổng quát	1 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2021	X
	Chẩn đoán hình ảnh	1 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2021	X
	Hồi sức nâng cao	1 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2021	X
	Lọc máu hấp phụ và thay huyết tương	1 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2021	X
Nâng cao nghiệp vụ	Quản lý bệnh viện	05 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2021	X
	Quản lý chất lượng	05 BS	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	2021	X
Tham gia đào tạo liên tục	Cấp cứu – Hồi sức – sử dụng máy thở	40 BS – DS	Ngắn hạn	Nội bộ	08-10/2021	X
	Sinh hoạt chuyên môn	60 BS - DS	Ngắn hạn	Nội bộ	Thứ tư hàng tuần năm 2021	X
	Hội nghị tim mạch quốc tế Tâm Đức	60	Ngắn hạn	Nội bộ	2021	X

B. Đối với Điều dưỡng – KTV- DS trung cấp , Y công:

1. Đối với Điều dưỡng – KTV- Y công mới tuyển dụng
Sau đó bàn giao cho điều dưỡng trưởng các khoa có kế hoạch tiếp tục đào tạo và hướng dẫn một số kỹ thuật chăm sóc theo từng chuyên khoa cho điều dưỡng mới.
2. Đối với Điều dưỡng – KTV- Y công đang làm việc tại BV:
 - a. Điều dưỡng - Kỹ thuật viên

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Dài hạn Ngắn hạn)	Nguồn đào tạo nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian (dự kiến)	Thực hiện
Nâng cao trình độ chuyên môn	- Cao đẳng điều dưỡng hệ liên thông	02 ĐD	Dài hạn	Đào tạo ngoài		X
	- Cử nhân điều dưỡng hệ liên thông	31 ĐD	Dài hạn	Đào tạo ngoài		X
	- Cử nhân xét nghiệm	01 KTV	Dài hạn	Đào tạo ngoài		X
	- Cử nhân Gây Mê Hô Hấp	01 KTV	Dài hạn	Đào tạo ngoài		X
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	- Kiểm soát nhiễm khuẩn cơ bản	01 ĐD	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	Theo thông báo tổ chức lớp của đơn vị đào tạo	X
	- Quản lý điều dưỡng	ĐDT, KTVT	Ngắn hạn	Đào tạo ngoài	Theo thông báo tổ chức lớp của đơn vị đào tạo	X
Cập nhật chuyên môn – Đào tạo liên tục theo chuyên đề	- Kỹ năng tư vấn và truyền thông giáo dục sức khỏe cho nhân viên y tế	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 04.2021	X
	- Thông tư 07/2011/TT-BYT hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 05.2021	X

	toàn diện					
	- Chia sẻ an toàn người bệnh trong bệnh viện	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 06.2021	X
	- Tiêm an toàn	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 07.2021	X
	- Thông tư 18/2020/TT-BYT hướng dẫn về công tác dinh dưỡng tiết chế	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 08.2021	X
	- Áp dụng cải tiến kế hoạch chăm sóc theo phê duyệt SYT.TPHCM	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	Tháng 09.2021	X
Cập nhật chuyên môn – Đào tạo tại khoa	- Các QT chăm sóc người bệnh chuyên khoa Nội	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	2021	X
	- Các QT chăm sóc người bệnh chuyên khoa Ngoại -KKT	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	2021	X
	- Các QT chăm sóc người bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	2021	X
	- Các QT chăm sóc người bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức	ĐD - KTV	Ngắn hạn	Nội bộ	2021	X

b. Y công

- Tổ chức lớp đào tạo cho y công theo chương trình đào tạo y công đã ban hành năm 2018.
- Thời gian dự kiến: từ ngày 07/2021 – 09/2021

STT	Nội dung đào tạo	Người phụ trách	Hình thức	
			Lý thuyết	Thực hành

1	– Các biện pháp phòng ngừa chuẩn – Quản lý chất thải y tế	– ĐD. Như	x	x
2	– Vệ sinh môi trường bề mặt + Khối nội • Usic- cấp cứu • Các khoa điều trị nội trú • Phòng khám + Khối ngoại	– ĐD. Loan, ĐD. Mười – ĐD. Chi, ĐD. Nga – ĐD. Trâm – ĐD. Cẩm Hà, ĐD. Tâm, ĐD. Lan	x	x
3	– Hỗ trợ chăm sóc bệnh nhân: + Tiếp đón người bệnh + Vận chuyển người bệnh + Đưa BN đi làm cận lâm sàng, thủ thuật, phẫu thuật + Gửi mẫu + Thay drap giường, quần áo	– ĐD. Sang, KTV. Tuyết Anh, CN. Đức, ĐD. Trang, ĐD. Yến.	x	x
4	– Khái quát kỹ năng giao tiếp, ứng xử – Các kỹ năng giao tiếp cơ bản	– ĐD. Sang	x	x

C. Khối Hành chánh (các bộ phận còn lại)

Nội dung	Chương trình đào tạo	Nhân sự tham gia	Hình thức đào tạo (Lý thuyết/ Thực hành	Nguồn đào tạo Nội bộ/ Đào tạo ngoài	Thời gian (dự kiến)	Thực hiện
Nâng cao trình độ CM	Quản trị nguồn nhân lực	01	Dài hạn	Bên ngoài	2018 – 2022	X
Phát triển kỹ năng nghề nghiệp, nâng cao tay nghề	Người Quản lý năng lượng	01	Ngắn hạn	Bên ngoài	Quý 3.2020	X
	Quản lý chất lượng BV	01	Ngắn hạn	Bên ngoài	03 - 04.2021	X
	Cập nhật chính sách mới của bộ LLĐ , chuẩn hóa các sai phạm về HĐLĐ, tối	01	Ngắn hạn	Bên ngoài	02 - 04.2021	X

	ưu hóa tiền lương 2020-2021					
--	--------------------------------	--	--	--	--	--

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

a) Giúp đỡ người nghèo mổ tim

Bệnh viện Tim Tâm Đức còn là địa chỉ tin cậy để các Tổ chức từ thiện, Hội bảo trợ Bệnh nhân nghèo các tỉnh, Thành trong cả nước tin tưởng gởi các *cháu bị bệnh tim bẩm sinh đến phẫu thuật*. Đã có trên 30 tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước tham gia cùng Tâm Đức đóng thay chi phí mổ tim cho các em.

Giá mổ tim của các em được tài trợ thấp hơn khoảng 20% so với giá công bố.

Bệnh Viện đã tổ chức chương trình khám sàng lọc miễn phí trực tiếp tại nhiều địa phương, để khám và chẩn đoán bệnh tim cho các em.

Công tác Khám sàng lọc trẻ em bị bệnh tim cần phẫu thuật trong chương trình Mổ tim có tài trợ cho trẻ em nghèo, từ 2010 đến nay, các BS BV Tim Tâm Đức đã đến tận vùng sâu vùng xa, khám phát hiện bệnh tim chỉ định phẫu thuật và xin tài trợ hàng ngàn cháu mỗi năm, đưa về Tâm Đức mổ tim.

Năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid 19, chương trình khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh tại các tỉnh tạm hoãn. Tâm Đức đã mổ được 72 em, chiếm 43% tổng số ca phẫu thuật năm 2021 (72/166), tổng số tiền giúp đỡ của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 7.445.335.021 đồng

Nếu tổng hợp từ khi bắt đầu hoạt động, tháng 3.2006 đến 31.12.2021, tổng số bệnh nhân nghèo (đại đa số là trẻ em) được giúp đỡ chi phí mổ tim là 6.550 trường hợp chiếm tỷ lệ 62% tổng số bệnh nhân được mổ (6.550/10.640), với tổng số tiền được tài trợ lên đến hơn 400 tỷ đồng

Bình quân mỗi cháu được giúp 100 triệu đồng, sau khi trừ Bảo Hiểm Y Tế, gia đình và địa phương chỉ đóng góp 10-12 triệu/ mỗi cháu mổ tim tùy theo độ phức tạp của bệnh tim. Thời gian nhập viện phẫu thuật đến khi xuất viện chỉ mất khoảng 10-15 ngày.

b) Giáo dục sức khỏe

- Hoạt động truyền thông GDSK cho người bệnh và thân nhân: tổ chức hàng tháng.
- Tổ chức câu lạc bộ bệnh nhân.
- Biên soạn tài liệu GDSK phát cho bệnh nhân.
- Tổ chức những hoạt động chuyên đề dành cho bệnh nhân và cộng đồng (Tiểu đường,...)
- Trang web của bệnh viện đăng tải những bài viết về bệnh lý tim mạch
- Tổ chức chương trình giao lưu trực tuyến các chuyên đề về tim mạch hàng tháng.

c) Đào tạo

Tâm Đức xác định công tác Đào tạo và nghiên cứu Khoa học là chức năng trọng yếu, đáp ứng yêu cầu tồn tại và phát triển của bệnh viện, xứng tầm một Bệnh viện chuyên khoa kỹ thuật cao.

Bệnh viện đã đào tạo liên tục và đào tạo bổ sung nâng cao trình độ CBNV đáp ứng yêu cầu; hình thức đào tạo đa dạng: đào tạo tại bệnh viện- đào tạo trong nước, ngoài nước; đào tạo ngắn hạn-dài hạn; đào tạo tại chức-chính quy; kinh phí: Bệnh viện hỗ trợ một phần.

Có qui chế đào tạo tại chỗ áp dụng cho tất cả nhân viên mới được tuyển dụng, đào tạo bổ sung sau đại học trong nước, tu nghiệp nước ngoài. Ngoài ra, khuyến khích và tạo điều kiện để CBNV nâng cao trình độ ngoại ngữ, đáp ứng yêu cầu giao tiếp, báo cáo khoa học.

Năm 2021, Bệnh viện Tim Tâm Đức có 8 đề tài nghiên cứu khoa học gồm 5 đề tài cấp cơ sở, 3 đề tài cấp Bộ

Bệnh viện kết hợp ĐH Y Khoa Phạm Ngọc Thạch mở khóa học “Điện tâm đồ - Chẩn đoán và điều trị loạn nhịp tim từ cơ bản đến nâng cao” cho các bác sĩ của nhiều bệnh viện bạn tham dự.

- 6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. *Đánh giá kết quả hoạt động*

Tổng số ca mổ năm 2021 là 166, giảm 54% so với 2020 (166/359).

Khám bệnh năm 2021 *chỉ đạt được 60%* so với 2020 (48.206/80.537).

Số bệnh nhân điều trị nội trú *giảm 28%* so với 2020 (2.954/4.120)

Năm 2021, vì dịch Covid 19 nên thông tin can thiệp *giảm 41%* so với năm 2020 (765/1.296)

Tổng Doanh thu 433.803.172.958đ (*Mã số 10+21+31*) *giảm 24,4% so với năm 2020 (434 tỷ/ 573 tỷ), đạt 78,9% so với kế hoạch năm 2021.*

Tổng chi phí 421.227.684.822đ (*Mã số 11 + 22 + 24 + 25 + 32*) *giảm 18% so với năm 2020 (421 tỷ/ 513 tỷ).* Giá vốn hàng bán là 364.118.839.028đ (*Mã số 11: bao gồm chi phí thuốc, vật tư y tế, lương bác sĩ, điều dưỡng...*) là chi phí trực tiếp, là phần quan trọng nhất chiếm tỷ trọng 86,4% trong tổng chi phí.

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/ Tổng doanh thu của năm 2021 là 2,9% (*2020 là 10,49%*)

Do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19, hoạt động khám chữa bệnh giảm nên kết quả hoạt động kinh doanh giảm sâu ở tất cả các chỉ tiêu. Dù đã áp dụng giải pháp giảm lương để giảm chi phí nhưng tỷ lệ giảm không thể tương thích tỷ lệ giảm của doanh thu vì vẫn phải đảm bảo chi trả lương nhân viên ở mức nhất định và các chi phí cố định khác không giảm (khấu hao, phân bổ, bảo hiểm, điện nước, dịch vụ vệ sinh...).

2. **Tình hình tài chính**

a) Tình hình tài sản

Cơ cấu tài sản của công ty là hợp lý và phù hợp với ngành nghề khi tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng cao hơn. Năm 2021, Tâm Đức đã trang bị mới 3 máy siêu âm tim, 1 chiller cho hệ thống lạnh trung tâm, máy thở di động, máy monitor theo dõi bệnh nhân, máy thở oxy dòng cao và một số máy móc thiết bị y khoa khác. Ngoài ra theo nghị quyết hội đồng quản trị số VI.9/NQ-HĐQT ngày 03.03.2021, về việc đầu tư mới còn quyết định đầu tư thay thế 2 thang máy khu B, đã lắp đặt vận hành từ T1.2022, sau khi nghiệm thu phần giá trị đầu tư này mới được ghi nhận trong năm 2022.

b) Tình hình nợ phải trả:

Chỉ tiêu *Nợ phải trả* giảm 14% là do hoạt động năm 2021 giảm sâu do dịch covid-19, nguyên vật liệu hàng hóa giảm dẫn đến giảm khoản phải trả nhà cung cấp so với năm 2020.

3. **Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

1. Bệnh viện Điều trị Covid 19 Tim Tâm Đức:

Vào tháng 8.2021, tình hình dịch Covid 19 rất nghiêm trọng, thành phố tập trung nhiều nguồn lực để điều trị cho người mắc Covid nặng, có bệnh lý nền.

Bệnh viện Tim Tâm Đức theo quyết định ngày 01.08.2021 của Sở Y tế đã thực hiện bệnh viện tách đôi để tham gia điều trị covid 19. Có 15 giường cấp cứu hồi sức, 45 giường điều trị nội đầy đủ các phương tiện phòng hộ, oxy và thuốc với 2 ê kíp bác sĩ điều dưỡng, mỗi ê kíp làm việc 15 ngày, nghỉ 15 ngày.

Từ ngày 05.08.2021 đến 13.10.2021, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã điều trị 213 bệnh nhân Covid 19 nhiều cấp độ, tỷ lệ thành công là 82%. Được như vậy là nhờ sự đồng lòng của tập thể Tâm Đức, lãnh đạo và nhân viên dù trực tiếp hay gián tiếp hỗ trợ đã hết lòng vì nhiệm vụ mà hy sinh nhiều thứ, từ thu nhập đến an toàn cho bản thân và gia đình.

Từ tháng 05.2021, Bệnh viện Tim Tâm Đức đã tiêm chủng cho nhân viên, cho một số bệnh nhân của Tâm Đức và tham gia tiêm chủng cho 42.750 người ở cộng đồng theo phân công của Sở Y tế.

2. Khu Điều trị Đặc biệt:

Khu Hồi sức đặc biệt và *Khu Khám điều trị đặc biệt* dành cho những bệnh nhân có nhu cầu được chăm sóc và điều trị theo yêu cầu cao, bắt đầu hoạt động từ ngày 09.10.2018, đã có kết quả rất tích cực.

Khu Điều trị Đặc biệt				Khu Hồi sức Đặc biệt	
	Bệnh nội trú	Tổng số ngày điều trị	Bệnh ngoại trú	Bệnh nội trú	Tổng số ngày điều trị
2018	58	276	361	67	457
2019	316	1434	4949	242	1884
2020	300	1429	9084	181	1691
2021	233	1217	9010	179	1300
Tổng	907	4356	23404	669	5332

Năm 2021, dù dịch Covid 19, người bệnh ngoại trú ở Khu Khám Đặc biệt vẫn cao tương đương 2020 và cao hơn nhiều so với 2019. Điều trị nội trú đặc biệt và săn sóc đặc biệt tương đương 2020.

3. Bảo Hiểm Y Tế

Năm	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Bệnh nhân BHYT	12.754	16.314	18.589	17.539	18.340	13.737	7.284
Trong đó							
- Ngoại trú	9.784	12.799	14.706	13.484	13.911	10.521	4.985
- Nội trú	2.970	3.515	3.883	4.055	4.429	3.216	2.299
Số tiền thanh toán (triệu đồng)	46.198	61.032	70.104	72.674	72.247	56.703	46.532

Tỉ lệ người bệnh ngoại trú có BHYT đạt 10% (4.985/48.206), thấp hơn nhiều so với trước 01.01.2015 (hơn 50%) do từ 01.01.2015 SYT-BHXXH qui định bệnh viện Tim Tâm Đức là BV Tư nhân, không được phép nhận BN BHYT trái tuyến.

Tỉ lệ người bệnh nội trú có BHYT là 78% (2.299/2.954)

BHYT rất quan trọng đến sự phát triển ổn định của Tâm Đức. Trong những năm gần đây, Tâm Đức đã phối hợp tốt với BHYT nên thẩm định kết quả tốt, không bị xuất toán, chi trả kịp thời, quyền lợi của người bệnh được đảm bảo mức cao nhất.

Năm 2021, do dịch Covid 19, số lượt bệnh nhân nội trú và ngoại trú BHYT giảm 47% so với năm 2020 (7.284/13.737).

Số tiền thanh toán BHYT giảm 18% so với năm 2020 (46,5 tỷ/56,7 tỷ)

4. Quản lý chất lượng bệnh viện theo tiêu chí của Bộ Y tế:

Kết quả tự kiểm tra 83 tiêu chí quản lý chất lượng của Bộ Y tế Bệnh viện đạt 4.23 trên thang điểm 5. Năm 2021, Sở Y tế đã xác nhận Bệnh viện đạt 4.14/5

5. Công nghệ thông tin:

Tâm Đức đang sử dụng phần mềm FPT từ 2017, liên tục cập nhật và phát triển các yêu cầu phát sinh về BHYT và Quản lý chất lượng nhưng kết quả chưa được như mong muốn. Năm 2022 cần phải nâng cao hơn nữa về chất lượng.

6. An toàn cơ quan & Phòng cháy chữa cháy:

Các qui định về an toàn cơ quan & Phòng cháy chữa cháy luôn được nghiêm chỉnh thực hiện Có 03 đợt kiểm tra định kỳ của Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy quận 7 vào tháng 1, tháng 4 và tháng 10.2021 đạt kết quả tốt.

7. Tiết kiệm điện và bảo trì, sửa chữa các máy móc thiết bị lớn:

Các máy móc kỹ thuật lớn của Tâm Đức bao gồm: hệ thống máy lạnh trung tâm; hệ thống khí y tế, máy phát điện dự phòng, thang máy và các thiết bị y khoa quan trọng được ký hợp đồng bảo trì với chính hãng và được bảo trì thường xuyên bởi lực lượng kỹ sư của Tâm Đức, kịp thời sửa chữa và thay thế các bộ phận bị hỏng, đảm bảo vận hành tốt.

Chi phí sử dụng điện và nước rất cao. Tâm Đức đã luôn chú ý thực hiện các giải pháp tiết kiệm điện và nước.

Do dịch Covid 19, lượng điện tiêu thụ năm 2021 giảm 14% so với cùng kỳ năm 2020 (2.596.139 Kwh/3.006.265 Kwh). Lượng nước tiêu thụ năm 2021 tăng 5,4% so với cùng kỳ 2020 (47.696m³/45.234 m³)

8. Trang bị mới

Hội đồng Quản trị số VI.9/NQ-HĐQT, ngày 3.3.2021, đã quyết định đầu tư 11,3 tỉ mua 1 chiller để hệ thống lạnh trung tâm trang bị từ 2006 đã nhiều lần sửa chữa được an toàn hơn; 2 thang máy khu sau đã sử dụng trên 10 năm không còn an toàn; 3 máy siêu âm tim: 1 GE, 2 Philips cho phòng khám và Khoa Nội tim mạch 3; 2 monitor cho phòng mổ.

Từ ngày 20/5/2021, đã tiến hành lắp đặt mới 1 chiller của hãng Carrier, đến giữa tháng 10/2021 đã nghiệm thu đưa hệ thống vào sử dụng.

Từ ngày 30/6/2021 đã tiến hành thay thế lần lượt 2 thang máy khu B. Ngày 02/12/2021 đã kiểm định và bàn giao thang số 5 đưa vào sử dụng. Theo kế hoạch thi công, ngày 20/01/2022 sẽ xong thang số 6 còn lại.

Các máy siêu âm tim và monitor đã trang bị và hoạt động tốt

Về oxy: Tâm Đức có 1 bồn oxy lỏng 5 tấn của Sovigaz. Vào tháng 5.2021, tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn biến phức tạp. Tâm Đức đã lắp đặt thêm 01 bồn oxy lỏng 5 tấn của Sovigas để đáp ứng nhu cầu điều trị covid. Đến tháng 9.2021, do dịch bệnh phát triển phức tạp hơn, Tâm Đức đã phải lắp đặt thêm 1 bồn 10 tấn của Air Liquid để đảm bảo có 2 nguồn cung và trữ lượng an toàn. Tâm Đức chỉ phải chi trả chi phí sử dụng oxy với mức giá phù hợp, không phải chi chi phí về bồn oxy.

Hiện nay, tổng trữ lượng là 21 tấn, và dự trữ tại Bệnh viện 130 chai oxy, như vậy tổng lượng oxy tại bệnh viện có thể sử dụng được ở mức 2 tháng với tốc độ bình thường.

Với hệ thống oxy như thế, Tâm Đức đảm bảo an toàn về oxy khi có dịch Covid dù có phức tạp.

Năm 2022, để kịp thời phát triển khả năng ở phòng khám và phòng khám đặc biệt, cần trang bị mới 2 máy siêu âm.

9. Nhân sự lãnh đạo

9.1. Thành viên Hội đồng Quản trị

Ngày 17.01.2022, Tâm Đức đã nhận được đơn từ nhiệm vì lý do cá nhân của DS. CKII. Thân Thị Thu Vân, Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập, và đã công bố thông tin theo quy định.

Theo Điều lệ sửa đổi dựa theo Luật Doanh nghiệp 2020 với tư vấn của Luật sư Nguyễn Văn Trung sẽ trình Đại hội Cổ đông 2022 thông qua, Tâm Đức có Ban Kiểm soát nên không cần có thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.

ThS.BS. Phan Kim Phương sẽ ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị trong Đại hội Cổ đông ngày 28.04.2022.

9.2. Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức

Hội đồng Quản trị VI.10 ngày 02.06.2021 đã bổ nhiệm ThS. Phan Thị Thanh Nga là Giám đốc Tài Chính kiêm phụ trách phòng Kế toán. Sau khi ThS. Thanh Nga đã hoàn thành chứng chỉ Kế toán trưởng sẽ bổ nhiệm làm Giám đốc Tài Chính kiêm Kế toán trưởng

ThS. Phan Thị Thanh Nga đã hoàn thành chứng chỉ Kế toán trưởng. Vì vậy, Hội đồng Quản trị VI.14 ngày 21.01.2022 nhất trí bổ nhiệm ThS. Phan Thị Thanh Nga làm Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng

10. Tái cấu trúc Bệnh viện Tim Tâm Đức trong tình hình phát triển mới:

Dự kiến năm 2022, hoạt động chuyên môn của Tâm Đức sẽ phục hồi, mỗi ngày khám bệnh đạt trên 350, khám đặc biệt trên 80, điều trị nội trú 120-150, nên cần tái cấu trúc Bệnh viện Tim Tâm Đức để đáp ứng tình hình phát triển.

Các khoa Nội tim mạch 1,2,3,4,5 và khoa Ngoại được bố trí đầy đủ giường.

Phòng khám khu B chuyển về vị trí của Khoa Nội tim mạch 3, Khoa Nội tim mạch 3 về khu Phúc Đức. Phòng khám khu B sẽ nâng cấp thành khu Khám bệnh Đặc biệt.

4. **Kế hoạch phát triển trong năm 2022**

Về nhân sự: Tâm Đức đã hoạt động ổn định và phát triển 16 năm. Đội ngũ lãnh đạo và chuyên môn của Tâm Đức đã trưởng thành, nhưng cần tiếp tục đào tạo sau đại học ở những vị trí kỹ thuật xung yếu và chuẩn bị lực lượng lãnh đạo kế thừa.

Về chuyên môn: Năm 2022 vừa qua cơn đại dịch Covid 19, mới bắt đầu thời kỳ hoạt động hồi phục còn chưa thể xác định tình hình phát triển. Khám bệnh, cấp cứu và điều trị nội trú tương đương với kế hoạch 2021. Phẫu thuật tim phổi đạt 300, thông tim can thiệp và điện sinh lý tim phổi đạt trên 1.000.

Về tài chính: tương đương kế hoạch của năm 2021

Tổng doanh thu	550 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	55 tỷ đồng
Lợi nhuận sau thuế	49 tỷ đồng
Cổ tức	26%/mệnh giá

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Công ty Kiểm toán chấp thuận kết quả tài chính của Bệnh Viện. Ban Giám Đốc không phải giải trình.

6. **Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:**

a. *Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):*

Năm 2021, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid 19, các hoạt động chuyên môn đều giảm so với năm 2020. Bệnh viện tăng cường thực hiện các biện pháp tiết kiệm điện, nước nhằm cắt giảm chi phí.

Những giải pháp tiết kiệm điện

- Cải tiến chế độ vận hành máy lạnh trung tâm, theo từng thời điểm, cao điểm, thấp điểm, trong giờ hành chính, ngoài giờ hành chính để tiết kiệm năng lượng hiệu quả hơn.
- Thay đèn huỳnh quang bằng đèn led.
- Kiểm soát chỉ số hàng ngày

Giải pháp tiết kiệm nước

- Làm hệ thống tái sử dụng nước thải để tưới cây sân vườn, tỷ lệ nước tái sử dụng khoảng 10%.
- Vòi nước cảm ứng ở các nhà vệ sinh công cộng

Do dịch Covid 19, lượng điện tiêu thụ năm 2021 giảm 14% so với cùng kỳ năm 2020 (2.596.139 Kwh/3.006.265 Kwh). Lượng nước tiêu thụ năm 2021 tăng 5,4% so với cùng kỳ 2020 (47.696m³/45.234 m³)

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Tổng số nhân viên đến thời điểm 31.12.2021 là 496. Mức lương trung bình là 14.686.136 đồng.

Luôn đảm bảo chế độ làm 8 tiếng mỗi ngày, chế độ trực gác cho khối chuyên môn. Trang bị đồng phục, tuân thủ những qui định về an toàn lao động và chi trả phụ cấp độc hại, phụ cấp nặng nhọc đối với nhóm nhân viên y tế do yêu cầu của công việc.

Đảm bảo toàn bộ cán bộ nhân viên đều tham gia bảo hiểm xã hội, và cùng chi trả bảo hiểm xã hội theo quy định.

Đến 31/12/2021, 466 nhân viên được đóng BHXH

Tổng số tiền trích nộp BHXH, BHYT, BHTN từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 là 11.564.287.204 đồng (Trong đó Công ty đóng 7.742.534.928 đồng (67,40%), người lao động đóng 3.821.572.276 đồng (32,60%))

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động hàng năm.

Hỗ trợ 50% chi phí đào tạo cho cán bộ y tế của bệnh viện.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2021, do tình hình dịch bệnh Covid 19, chương trình khám sàng lọc bệnh tim bẩm sinh tại các tỉnh tạm hoãn. Tâm Đức đã mổ được 72 em, chiếm 43% tổng số ca phẫu thuật năm 2021 (72/166), tổng số tiền giúp đỡ của các tổ chức trong nước, ngoài nước và cá nhân tài trợ là 7.445.335.021 đồng

Nếu tổng hợp từ khi bắt đầu hoạt động, tháng 3.2006 đến 31.12.2021, tổng số bệnh nhân nghèo (đại đa số là trẻ em) được giúp đỡ chi phí mổ tim là 6.550 trường hợp chiếm tỷ lệ 62% tổng số bệnh nhân được mổ (6.550/10.640), với tổng số tiền được tài trợ lên đến hơn 400 tỷ đồng

Bình quân mỗi cháu được giúp 100 triệu đồng, sau khi trừ Bảo Hiểm Y Tế, gia đình và địa phương chỉ đóng góp 10-12 triệu/ mỗi cháu mổ tim tùy theo độ phức tạp của bệnh tim. Thời gian nhập viện phẫu thuật đến khi xuất viện chỉ mất khoảng 10-15 ngày.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a. Về nhân sự:

- Tổng số nhân viên năm 2021 là 496
- Tổng quỹ lương năm 2021: 110 tỷ đồng.

b. Về chuyên môn:

Tổng số ca mổ năm 2021 là 166, giảm 54% so với 2020 (166/359).

Khám bệnh năm 2021 chỉ đạt được 60% so với 2020 (48.206/80.537).

Số bệnh nhân điều trị nội trú giảm 28% so với 2020 (2.954/4.120)

Năm 2021, vì dịch Covid 19 nên thông tin can thiệp giảm 41% so với năm 2020 (765/1.296)

c. Về tài chính:

- Tổng doanh thu: giảm 24,4% so với năm 2020 (434 tỷ/573 tỷ)
- Lợi nhuận trước thuế: giảm 79.1% so với năm 2020 (12,6 tỷ/60,1 tỷ)
- Lợi nhuận sau thuế giảm 74,4% so với năm 2020 (10,82 tỷ/53,2 tỷ)

2. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Ban Giám Đốc công ty hoạt động quản lý hiệu quả.

Năm 2021, Tâm Đức đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý chất lượng bệnh viện về kế hoạch, về nhân sự, về phối hợp ở tất cả các khoa và nhiều cải tiến về qui trình, cơ sở vật chất trang bị nên kết quả kiểm tra chất lượng bệnh viện và sự hài lòng của người bệnh tốt. Ngày 24.03.2022, Sở Y tế đã kiểm tra chất lượng bệnh viện, Tâm Đức đạt mức 4.14 trên 5.

3. **Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Giữ vững hoạt động chuyên môn và tài chính phát triển tốt.
- Tiếp tục phát triển mục tiêu xã hội của Tâm Đức để Tâm Đức là niềm tin và hy vọng của người mắc bệnh tim
- Xây dựng Tâm Đức thành một trong những trung tâm kỹ thuật cao về tim mạch.

V. **Quản trị công ty**

1. **Hội đồng quản trị**

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)	Điều hành	Chức danh tại công ty khác
1	TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu	Chủ tịch	0,77	X	không
2	TS.BS. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	0,23	X	không
3	ThS. Phạm Anh Dũng	Thành viên	3,78		không
4	DS.CKII Thân Thị Thu Vân	Thành viên độc lập	0,64		không
5	BS.CKI Phạm Bích Xuân	Thành viên	2,18	X	không

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu Ban Giám sát về tài chính và đầu tư do ThS. Phạm Anh Dũng, thành viên Hội Đồng Quản Trị làm trưởng ban
- Tiểu Ban Giám sát việc thực hiện các qui trình quản lý và giám sát hoạt động Dược do DS.CKII Thân Thị Thu Vân, thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập làm trưởng ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội Đồng Quản Trị họp định kỳ 3 tháng một lần.

Năm 2021, Hội Đồng Quản Trị đã họp 6 phiên như sau:

- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp phiên đầu tiên ngày 01.02.2021 nhằm Đánh giá kết quả hoạt động năm 2020, dự thảo kế hoạch 2021. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp phiên thứ hai ngày 03.03.2021 nhằm đánh giá kết quả hoạt động năm 2020 chuẩn bị tổ chức Đại Hội Cổ Đông 2021 dự kiến tổ chức vào ngày 24.04.2021. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp phiên thứ ba ngày 02.06.2021 nhằm Tái cấu trúc cơ cấu nhân sự Tâm Đức để hoạt động hiệu quả hơn. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp phiên thứ tư ngày 08.06.2021 nhằm Quyết định chọn Tổng Giám đốc mới của Công ty Cổ phần Bệnh viện Tim Tâm Đức. Tỷ lệ tham dự: 5/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp phiên thứ năm ngày 15.06.2021 nhằm Quyết định thông qua phương án vay vốn của Ngân hàng TMCP Việt nam – Chi Nhánh Nam Sài Gòn. Tỷ lệ tham dự: 4/5
- Hội Đồng Quản Trị NKVI đã họp phiên thứ sáu ngày 16.08.2021 nhằm Quyết định tạm hoãn chi cổ tức đợt 1 năm 2021. Tỷ lệ tham dự: 5/5

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập, không điều hành.

Ông Phạm Anh Dũng, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành, chịu trách nhiệm giám sát về đầu tư và tài chính, phân tích về sức khỏe tài chính cuối kỳ của Công Ty.

DS.CKII Thân Thị Thu Vân, thành viên Hội Đồng Quản Trị độc lập, Giám sát việc thực hiện các qui trình quản lý và giám sát hoạt động Dược

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TS. BS. Nguyễn Ngọc Chiêu đã được đào tạo về kinh tế y tế

ThS. Phạm Anh Dũng, Thạc sĩ quản trị kinh doanh, nguyên Tổng Giám Đốc ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn.

2. **Ban Kiểm soát**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Chức danh	Tỷ lệ cổ phần sở hữu (%)
1	CN. Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban	0,03
1	Bà Bùi Thúy Kiều	Thành viên	0,23
2	Ths.Bs. Nguyễn Nhị Phương	Thành viên	0,07

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban Kiểm Soát họp định kỳ xem xét kết quả hoạt động của ban điều hành và kết quả kiểm toán:

Ngày 23.03.2021: báo cáo tài chính và kết quả hoạt động năm 2020

Ngày 01.11.2021: tình hình tài chính 9 tháng đầu năm 2021

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thành viên Hội đồng quản trị		Thù lao (Đồng/ tháng)
Ts.Bs. Nguyễn Ngọc Chiêu	Chủ tịch hội đồng quản trị	31.654.083
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Thành viên	10.000.000
Ths. Phạm Anh Dũng	Thành viên	10.000.000
Bs.CKI. Phạm Bích Xuân	Thành viên	10.000.000
Ds.CKII. Thân Thị Thu Vân	Thành viên	10.000.000
Ban kiểm soát		Thù lao (Đồng/ tháng)
Vương Thị Quỳnh Anh	Trưởng ban	10.183.333
Bùi Thúy Kiều	Thành viên	9.400.000
Nguyễn Nhị Phương	Thành viên	6.300.000
Ban điều hành		Lương và phụ cấp (đồng/ tháng)
Ths. Đỗ Kim Thúy	Tổng Giám Đốc (miễn nhiệm từ 08/ 06/ 2021)	43.812.500
Bs.CKI. Đỗ Văn Bửu Đan	Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm từ 08/ 06/ 2021)	35.800.175
Ts.Bs. Tôn Thất Minh	Giám Đốc Bệnh viện	49.876.659
Ts.Bs. Chu Trọng Hiệp	Giám Đốc Ngoại tim mạch	53.100.298
Bs.CKI. Phạm Bích Xuân	Giám đốc Đối ngoại	38.322.562
Ts.Bs. Đinh Đức Huy	Giám Đốc Nội tim mạch	43.452.282
Ths. Phan Thị Thanh Nga	Giám Đốc Tài chính (Phụ trách kế toán từ 07/06/2021) kiêm Kế toán trưởng từ ngày 21/01/2022	42.782.919
PGs.Ts.Bs. Nguyễn Thị Bích Đào	Phó Giám Đốc Nội tiết	34.118.634
Ths.Bs. Nguyễn Huỳnh Khương	Phó Giám đốc Thông tin can thiệp và Bệnh lý mạch máu	35.525.521
Bs.CKII. Lý Huy Khanh	Phó Giám đốc Kế hoạch Tổng hợp	28.135.083
Ths.Bs. Ngô Thị Kim Ánh	Phó Giám đốc Khám bệnh & Điều trị Ngoại trú	35.188.606
Bs.CKII. Thái Minh Thiện	Phó Giám đốc Cấp cứu & Hồi sức Nội tim mạch	56.803.524
CN. Nguyễn Ngọc An Khôi	Phó Giám đốc Quản lý chất lượng	25.339.258

CN. Trương Thị Mai Lan	Phó Giám đốc hành chánh	26.346.921
CN. Trần Thị Thanh Nhân	Phó Giám đốc Quản trị - Tổ chức nhân sự	29.008.383
CN. Võ Thiện Tân	Kế toán trưởng (thôi giữ chức từ 07/06/2021)	29.560.598

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Tôn Thất Minh	Giám đốc Bệnh viện	16.000	0,1%	69.000	0,44%	Mua thêm
2	Phan Kim Phương	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	552.000	3,55%	572.000	3,68%	Mua thêm
3	Phạm Bích Xuân	Giám đốc Đối ngoại	340.000	2,19%	350.000	2,25%	Mua thêm
4	Phan Thị Thanh Nga	Giám đốc Tài chính	12.000	0,078%	22.000	0,14%	Mua thêm
5	Tạ Thắng	Người có liên quan đến Chủ tịch HĐQT	0		30.000	0,19%	Mua thêm

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính: bao gồm ý kiến kiểm toán và báo cáo tài chính được kiểm toán

Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Tim Tâm Đức đã gửi bản gốc Báo cáo Tài chính năm 2021 đã Kiểm Toán cho Ủy Ban Chứng Khoán, Sở Giao dịch Chứng Khoán Hà nội ngày 11.03.2022 và công bố trên website của Tâm Đức www.tamduchearthospital.com.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TS. BS. NGUYỄN NGỌC CHIẾU